

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2021/HS-PT

Ngày 12 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Quý;

Bà Hà Thị Thanh Nữ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phan Hoàng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2021/TLPT-HS ngày 11 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn T và các bị cáo khác; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 652/2020/HS-ST ngày 27-11-2020 của Tòa án nhân dân thành phố B.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn T (tên gọi khác: B), sinh năm 1985 tại Nghệ An; nơi đăng ký thường trú: Đội X, xóm N, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Tổ A, khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (chết) và bà Hồ Thị N; có vợ tên Hoàng Thị L và có 03 con; tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 210/QĐ-UBND ngày 15-4-2020, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép”, nộp phạt xong ngày 28-5-2020; tiền án: Không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 26-4-2020; đến ngày 05-5-

2020, được tại ngoại; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

2. Đoàn Thái D, sinh năm 1980 tại An Giang; nơi đăng ký thường trú: Ấp H, xã V, huyện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Tổ A, khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn Đ và bà Nguyễn Thị L; có vợ tên Đặng Thị Thùy T và có 02 con; tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 212/QĐ-UBND ngày 15-4-2020, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép”, nộp phạt xong ngày 06-7-2020; tiền án: Không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 26-4-2020; đến ngày 05-5-2020, được tại ngoại; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên tòa.

3. Phạm Thị Thúy H, sinh năm 1997 tại Đồng Tháp; nơi đăng ký thường trú: Khu vực Đ, phường T, quận T, thành phố C; nơi cư trú: Tổ A, khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L và bà Nguyễn Thị Hồng G; có chồng tên Nguyễn Văn B và có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 26-4-2020; đến ngày 05-5-2020, được tại ngoại; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

4. Lê Thị H, sinh năm 1967 tại Quảng Nam; nơi đăng ký thường trú: Thôn X (Thôn Y cũ), xã T, huyện T, tỉnh Q; nơi cư trú: Số 13/X, Tổ C, Khu phố X, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Bán vé số; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê T (chết) và bà Nguyễn Thị T (chết); có chồng tên Võ Tấn T (chết) và có 03 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 26-4-2020; đến ngày 05-5-2020, được tại ngoại; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; vắng mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Bá Đ, sinh năm 1985 tại Quảng Trị; nơi đăng ký thường trú: Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú (không đăng ký tạm trú): Khu phố B, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề

nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá G và bà Lê Thị H; có vợ tên Ngô Thị N và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 26-4-2020; đến ngày 05-5-2020, được tại ngoại; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Trung Q, sinh năm 1984 tại Thanh Hóa; nơi đăng ký thường trú: Xóm A, xã T, huyện T, tỉnh T; nơi cư trú: Tổ A, khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Phạm Thị T; có vợ tên Hoàng Thị Thu H và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 26-4-2020; đến ngày 05-5-2020, được tại ngoại; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 26/4/2020, tại đường nội bộ thuộc Tổ A, khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn T rủ Đoàn Thái D, Nguyễn Bá Đ và một số đối tượng khác (không rõ lai lịch), thực hiện hành vi đánh bạc thắng, thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài “Cào cái”. T là người cầm cái trực tiếp thắng thua với các con bạc; sau đó, có thêm Lê Thị H, Phạm Thị Thúy H, Nguyễn Trung Q, người phụ nữ tên N cùng một số đối tượng khác (không rõ lai lịch) vào tham gia đánh bạc cùng với T, D, Đ.

Cách thức đánh bạc như sau: Mỗi ván bài người chơi đặt cược trước vào “tụ” của mình, có khoảng 07 (bảy) đến 08 (tám) tụ con đặt cược với số tiền mỗi tụ là 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng); tổng số tiền đặt cược mỗi ván từ 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) đến 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng). Người làm cái dùng bộ bài tây 52 lá, chia đều mỗi “tụ” 03 lá bài, rồi tính điểm để phân thắng thua. Khi lật bài lên người cầm cái sẽ lấy bài của mình để so sánh với từng tụ còn lại, nếu bài của người cầm cái lớn hơn bài của tụ nào, thì người cầm cái sẽ thắng toàn bộ số tiền của tụ đó đã đặt và ngược lại. Nếu bài của người cầm cái và bài của người chơi bằng điểm nhau

thì không thắng, không thua. Một người có thể đặt nhiều “tụ” hoặc nhiều người có thể đặt chung một “tụ” (đặt kè). Cách tính điểm: Lá bài Át (A) tính 01 điểm, lá bài in số (2, 3, 4 ...) tính điểm tương đương số in trên lá bài đó, lá bài hình Tây (J, Q, K) tính 10 điểm. Bài cao nhất là bài có 03 lá bài hình Tây, sau đó là những bài có số điểm lần lượt là 9, 8, 7... số điểm 10, 20, 30 gọi là "bù" (không có điểm).

Số tiền từng người sử dụng đánh bạc cụ thể như sau:

- Nguyễn Văn T mang theo và sử dụng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) làm cái đánh bạc với những người tham gia. Khi bị bắt, T thua 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) còn 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) trên người để sử dụng đánh bạc bị Công an thu giữ.

- Phạm Thị Thúy H mang theo và sử dụng 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng). Quá trình đánh bạc, H thua 50.000 đồng, đang đặt cược trên chiếu bạc 50.000 đồng chưa xác định được thắng thua thì bị phát hiện thu giữ. Thu giữ trên người của H 1.000.000 đồng (một triệu đồng) sử dụng vào việc đánh bạc.

- Đoàn Thái D mang theo và sử dụng 850.000 đồng (tám trăm năm mươi nghìn đồng), để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, D thắng 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) được tổng số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) để hết trên người bị Công an thu giữ.

- Lê Thị H mang theo 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) và sử dụng 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, H thua 550.000 đồng, đang đặt cược trên chiếu bạc 50.000 đồng chưa xác định được thắng thua thì bị phát hiện thu giữ. Khi bị bắt thu giữ trên người H 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng) không liên quan đến việc đánh bạc.

- Nguyễn Bá Đ mang theo 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) và sử dụng 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Đ thua 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Khi bị bắt thu giữ trên người Đ số tiền 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng); trong đó, có 300.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc còn 1.500.000 đồng không liên quan đến việc đánh bạc.

- Nguyễn Trung Q mang theo 110.000 đồng (một trăm mười nghìn đồng) và sử dụng 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) để đánh bạc. Khi bị bắt, Q vừa đặt cược trên chiếu bạc 50.000 đồng chưa xác định được thắng

thua thì bị phát hiện thu giữ. Cơ quan Công an thu giữ trên người Q 60.000 đồng không liên quan đến việc đánh bạc.

Đến 15 giờ cùng ngày, trong lúc Nguyễn Văn T, Đoàn Thái D, Nguyễn Trung Q, Nguyễn Bá Đ, Lê Thị H và Phạm Thị Thúy H đang tham gia đánh bạc, Công an phường H, thành phố B phát hiện và bắt quả tang, N và một số đối tượng (không rõ lai lịch) bỏ chạy thoát. Thu giữ số tiền dùng vào việc đánh bạc là 15.700.000 đồng (mười lăm triệu bảy trăm nghìn đồng).

2. Vật chứng, tài sản thu giữ:

- 01 (một) bộ bài tây 52 lá.
- Số tiền sử dụng vào việc đánh bạc: 15.700.000 đồng (mười lăm triệu bảy trăm nghìn đồng).
- Các số tiền khác không liên quan đến việc đánh bạc.
- Các tài sản khác không liên quan đến đánh bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố B đã giao trả cho chủ sở hữu.

3. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 652/2020/HS-ST ngày 27-11-2020 và Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm số: 98/2020/QĐ-SCBSBA ngày 03-12-2020 của Tòa án nhân dân thành phố B, đã quyết định như sau:

- Tuyên bố các bị cáo phạm tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).
- Xử phạt Nguyễn Văn T 12 (mười hai) tháng tù.
- Xử phạt Đoàn Thái D 11 (mười một) tháng tù.
- Xử phạt Phạm Thị Thúy H 09 (chín) tháng tù.
- Xử phạt Lê Thị H 07 (bảy) tháng tù.
- Xử phạt Nguyễn Bá Đ 07 (bảy) tháng tù.
- Xử phạt Nguyễn Trung Q 06 (sáu) tháng tù.
- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

4. Kháng cáo:

Trong thời hạn luật định, các bị cáo Nguyễn Văn T, Đoàn Thái D, Nguyễn Trung Q, Nguyễn Bá Đ, Lê Thị H và Phạm Thị Thúy H kháng cáo, đề nghị được xử phạt tiền hoặc được hưởng án treo.

5. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Cấp sơ thẩm xác định các bị cáo phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu là có căn cứ, đúng người và đúng tội. Bị cáo Phạm Thị Thúy H tại phiên tòa cung cấp tài liệu thể hiện đang mang thai; do đó, đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo H. Hình phạt của cấp sơ thẩm đối với các bị cáo còn lại là phù hợp và tương xứng với hành vi phạm tội; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Các bị cáo có kháng cáo đã được tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa. Bị cáo Đoàn Thái D và Nguyễn Bá Đ có đơn đề nghị vắng mặt; bị cáo Lê Thị H vắng mặt không có lý do; căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, theo lời khai của các bị cáo có mặt, cùng với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

3.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

3.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại cấp sơ thẩm: Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; cấp sơ thẩm chỉ áp dụng cho các bị cáo Phạm Thị Thúy H, Lê Thị H, Nguyễn Bá Đ và Nguyễn

Trung Q, nhưng không áp dụng cho các bị cáo Nguyễn Văn T và Đoàn Thái D là có thiếu sót; do đó, điều chỉnh lại cho phù hợp.

- Tại cấp phúc thẩm: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị Thúy H cung cấp tài liệu và thực tế thể hiện bị cáo đang mang thai hơn 12 tuần; do đó, áp dụng cho bị cáo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về kháng cáo:

- Bị cáo Phạm Thị Thúy H có tình tiết giảm nhẹ mới nêu trên; bị cáo Nguyễn Trung Q số tiền tham gia đánh bạc rất ít (50.000 đồng); do đó, không cần thiết phải xử phạt tù giam; chấp nhận kháng cáo, xử phạt tiền cũng đủ răn đe và giáo dục; đồng thời, thu ngân sách Nhà nước.

- Đối với các bị cáo còn lại: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện vụ án, quyết định hình phạt của cấp sơ thẩm đối với các bị cáo là phù hợp; do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo.

[5] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Các bị cáo kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Các bị cáo kháng cáo được chấp nhận không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Chấp nhận một phần quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356 và điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Đoàn Thái D, Lê Thị H và Nguyễn Bá Đ;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Thị Thúy H và Nguyễn Trung Q;

Sửa một phần về hình phạt do khách quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 652/2020/HS-ST ngày 27-11-2020 của Tòa án nhân dân thành phố B;

1. Tội danh và hình phạt:

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt các bị cáo sau đây về tội “Đánh bạc”:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày người bị kết án vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù; được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, từ ngày 26-4-2020 đến ngày 05-5-2020.

- Xử phạt bị cáo Đoàn Thái D 11 (mười một) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày người bị kết án vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù; được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, từ ngày 26-4-2020 đến ngày 05-5-2020.

- Xử phạt bị cáo Lê Thị H 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày người bị kết án vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù; được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, từ ngày 26-4-2020 đến ngày 05-5-2020.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá Đ 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày người bị kết án vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù; được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, từ ngày 26-4-2020 đến ngày 05-5-2020.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Thúy H phải nộp 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) về tội “Đánh bạc”, sung vào công quỹ Nhà nước.

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung Q phải nộp 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”, sung vào công quỹ Nhà nước.

2. Về án phí:

- Các bị cáo Nguyễn Văn T, Đoàn Thái D, Lê Thị H và Nguyễn Bá Đ, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

- Các bị cáo Phạm Thị Thúy H và Nguyễn Trung Q không phải chịu án

phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo (6);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân thành phố B (6);
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an thành phố B;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố B;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành